TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. T **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 218/2024/QĐST-HNGĐ	*NT, ngày 20 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 315/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Kiều Thị T** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm N, thôn T, thôn R, xã Đ, thành phố T

- Bị đơn: Ông **Đỗ Xuân L** – sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm N, thôn T, thôn R, xã Đ, thành phố T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Kiều Thị T** và ông **Đỗ Xuân L**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung là Đỗ Kiều O sinh ngày 09/9/2008 và Đỗ Thành N sinh ngày 04/12/2023 cho bà Kiều Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con

Ông Đỗ Xuân L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này. Đồng thời ông L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Kiều Thị T và ông Đỗ Xuân L có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Kiều Thị T và ông Đỗ Xuân L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí : Bà Kiều Thị T và ông Đỗ Xuân L mỗi người phải nộp 75.000đ án phí HNGĐ-ST nhưng bà T tự nguyện nộp thay ông L nên bà T phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002229 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Hoàn lại cho bà Kiều Thị T 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
- UBND xã T-Tp. H-tỉnh Y(Giấy CNKH số 29 ngày 05/5/2005);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đào Dương Thị Phương Dung